TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ

2014

Tập 331

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 12. 05 . 2016

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 783, đếm ngược đến dòng thứ tư, [Vãng sanh thắng diệu quả đức]. Một đoạn lớn này, chúng ta nhìn thấy đề kinh thì biết, phía trước từ trang 771 một đoạn sau cùng này [nhất tâm tam bối], [nhất tâm tam bối] phân làm hai đoạn lớn, đoạn thứ nhất [Tân nhất, đại thừa vãng sanh nhân hạnh], chúng ta phía trước đã học xong rồi, thời gian rất dài, bây giờ là [Tân nhị], đoạn thứ hai này, đoạn thứ hai [ vãng sanh thắng diệu quả đức], phía trước nói tu nhân, chỗ này nói chứng quả. Chúng ta xem kinh văn:

[Thử nhân lâm mạng chung thời. Như tại mộng trung. Kiến A Di Đà Phật. Định sanh bỉ quốc. Đắc bất thối chuyển. Vô thượng bồ đề.]

Hôm nay chúng ta ở một đoạn sau cùng trong một phẩm kinh này, lợi ích không gì thù thắng hơn. Mời xem kinh văn, chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. “Thử nhân lâm mạng chung thời, như tại mộng trung, kiến A Di Đà Phật. Định sanh bỉ quốc, đắc bất thoái chuyển, vô thượng bồ đề”. Hai câu phía trước trong chú giải, [Nhân nhất niệm vãng sanh giả, tức diệc viết tam bối, cố phẩm loại bất nhất, lâm chung cảnh tượng diệc ứng tùy chi nhi dị]. Chỗ này chúng đặc biệt chú ý, một đoạn sau cùng ở phía trước nói với chúng ta [ nhất niệm tịnh tâm], [phát nhất niệm tâm], đây chính là một niệm vãng sanh. Người một niệm vãng sanh cũng phải có ba bậc, do đó đại sư Từ Châu phân đoạn kinh văn này là nhất tâm tam bối, nó có thượng, trung, hạ ba bậc, đều là nhất niệm tịnh tâm lúc sắp mạng chung, hoặc là phát nhất niệm tâm, nhất niệm tịnh tín, vãng sanh như thế. Một niệm này rất thù thắng, một niệm tương ưng với tánh đức. Niệm lão ở chỗ này trích dẫn trong Kinh Na Tiên nói [tối vi đệ nhất], lại trích trong Sớ Sao của đại sư Liên Trì nói với chúng ta, một niệm này [toàn thể thị Phật]. Một niệm mà Hạnh Tây Thị người Nhật chủ trương, một niệm này tương ưng với Phật trí tức đắc vãng sanh. Vì thế một niệm này không có vọng tưởng, không có tạp niệm, vạn duyên buông bỏ, một niệm này toàn thể là Phật. Dùng ý niệm toàn thể là Phật này để niệm Phật A Di Đà, do đó một niệm thì tương ưng, một niệm thì quyết định đắc sanh, đắc bất thoái chuyển, vô thượng bồ đề. Đây là một đoạn kinh văn chúng ta tiếp theo hôm nay.

Chúng ta xem tiếp xuống dưới, [Ư thượng bối giả, sanh tử tình tận], đây là người thượng bối vãng sanh, ý niệm sanh tử không còn nữa, [phàm Thánh thể không], vì vậy một niệm này chính là chân như, một niệm này chính là tự tánh, tại sao? Sanh tử tình tận, phàm Thánh thể không. [Minh thức Phật vô lai khứ, nhi kiến Phật lai. Liễu đạt sanh tử bổn không, nhi hiện vãng sanh]. Tướng có hay không có? Có; lý có hay không? Không có. Đây là cảnh giới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh của pháp thân Bồ Tát. Do đó việc vãng sanh của họ tuy rằng là một niệm, mười niệm vãng sanh, họ sanh đến chỗ nào? Thượng bối của tam bối, thượng thượng bối của cửu phẩm, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ. Tại sao có hiệu quả lớn như vậy, công đức thù thắng như vậy? Phía trước nói tỉ mỉ rồi, nói rất tường tận, chính là [nhất niệm tương tưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật], niệm đó tương ưng; tương ưng với cái gì? Tương ưng với tự tánh, tương ưng với chân tâm.

Tôi thường xuyên khuyến khích mọi người dùng chân tâm, đừng dùng vọng tâm. Chúng ta trong cuộc sống hằng ngày tập thành một thói quen, vọng tâm là tâm sanh diệt, vọng tâm là giả, chúng ta dùng chân tâm, chân tâm chính là nhất tâm, nhất niệm. Trong Phật hiệu, một câu A Di Đà Phật, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, cái gì cũng không có, chỉ có một câu Phật hiệu. Một câu Phật hiệu này không xen tạp vọng tưởng tạp niệm, thì sẽ tương ưng, tương ưng với chư Phật Như Lai. Tương ưng thế nào? Chư Phật Như Lai trụ nhất tâm, chúng ta lúc bấy giờ tuy rằng ngắn, thời gian một sát na này chúng ta cũng là nhất tâm, nhất tâm và nhất tâm không sai biệt, cho nên nói toàn thể là Phật. Toàn thể là gì? Trọn cả vũ trụ đều là Phật. Quan trọng! Phải tập thành thói quen, mở to mắt, tất cả vạn vật nhìn thấy là Phật, tất cả âm thanh nghe thấy là Phật, tất cả cảnh giới tiếp xúc không một gì không là Phật. Tại sao? Đại sư Huệ Năng nói rất hay, [Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp], vạn pháp là toàn vũ trụ, toàn vũ trụ gọi là vạn pháp. Toàn vũ trụ từ đâu đến? Từ một niệm chân tâm sanh ra. Một niệm tâm này (nhất tâm, nhất niệm) bên trong không có vọng tưởng, không có tạp niệm chính là nhất tâm, nhất tâm có thể sanh cả vũ trụ. Vũ trụ tại sao lại trở thành dạng như thế này? Đó là duy thức sở biến, hiện tại chỉ nói duy tâm sở hiện, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là duy thức sở biến. Thức không có rời khỏi chân tâm, thức chỉ là trong tâm xen tạp vọng tưởng tạp niệm mà thôi, thì đó gọi là a-lại-da thức, thì gọi vọng tâm, chân vọng là một không phải hai. Vì thế nhìn từ chân tâm, thì cả vũ trụ đều là Phật A Di Đà, không những tất cả chúng sanh hữu tình là Phật A Di Đà, hoa lá cỏ cây là Phật A Di Đà, sông núi đại địa là Phật A Di Đà, tất cả vạn vật không gì không phải Phật A Di Đà, thì chúng ta nhập vào trong nhất tâm của Phật A Di Đà, trong nhất tâm của Phật A Di Đà có ta, trong nhất tâm của ta có Phật A Di Đà, tâm tâm tương ưng, bất khả tư nghị.

Sau cùng một câu này nói hay, Phật làm gì có đến đi? Pháp thân của Phật không đến đi. Pháp thân ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có. Hình dạng thế nào? Lục căn của chúng ta đều duyên không đến, đó là Vô Lượng Quang, trên Kinh Hoa Nghiêm gọi đó là Đại Quang Minh Tạng, Tịnh độ xưng đó là Thường Tịch Quang độ; cái gọi là Thường Tịch Quang, thường là vĩnh hằng không dứt, quang là biến chiếu pháp giới, mười pháp giới tất cả chư Phật y chánh trang nghiêm đều ở trong quang, quang chiếu rõ rõ ràng ràng. Người không đắc nhất tâm thấy không được, người chứng đắc nhất tâm thấy được, vì thế gọi minh tâm kiến tánh. Chúng ta người không thấy được, tâm chúng ta là mê, là tâm mê, cái thấy được là tướng phần của a-lại-da, vả lại phạm vi thấy rất hạn hữu, giới hạn ở trong một góc, một chút xíu. Khi nào chúng ta hồi quy tự tánh, thấy được Đại Quang Minh Tạng, nhập Thường Tịch Quang Tịnh độ, chính là khế nhập Đại Quang Minh Tạng, vậy mới gọi viên mãn cứu cánh, chứng được pháp thân viên mãn. Pháp thân Bồ Tát cũng chứng đắc được, không viên mãn, phải đến quả vị diệu giác mới chứng đắc viên mãn cứu cánh, là sự việc như vậy đó. Vì thế Phật A Di Đà không đến không đi, chư vị nhìn thấy Phật đến rồi. Tự chúng ta thì sao? Tự mình sanh tử bổn không, vốn là không có sanh tử. Hiện tại có sanh tử hay không? Không có sanh tử, tự chúng ta hiểu nhầm cho rằng có sanh tử, hoàn toàn là chúng ta nhìn nhầm rồi. Không có sanh tử, phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc, giống như nằm mộng vậy, trong mộng rõ ràng có sáu đường, rõ rõ ràng ràng, hết sức sáng tỏ, giác rồi thì không có, chúng ta chưa giác. Chúng ta khi nào giác? Đến Thế giới Cực Lạc thì giác rồi. Ở nơi này thật tu, thật hiểu rõ, thường xuyên buông bỏ; thường xuyên buông bỏ chính là thường xuyên đừng đặt những thứ này vào trong tâm thì gọi là buông bỏ, vậy thật buông bỏ rồi. Trong tâm thường có Phật A Di Đà, Thế giới Cực Lạc, ngoài Phật A Di Đà, Thế giới Cực Lạc ra cả thảy buông bỏ, không để trong tâm, tâm thanh tịnh tự nhiên hiện tiền, tâm bình đẳng tự nhiên hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền quyết định vãng sanh, trên kinh này nói đây, quyết định vãng sanh, sanh Phương Tiện Hữu Dư độ; tâm bình đẳng hiện tiền quyết định vãng sanh, phẩm vị cao hơn tâm thanh tịnh. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thượng phẩm vãng sanh là pháp thân Bồ Tát, chúng ta thông thường gọi là gì? Thập địa Bồ Tát. Thật đấy, vãng sanh 51 đẳng cấp cả thảy đều có. Thế nhưng Thế giới Cực Lạc không gì thù thắng bằng, thù thắng ở chỗ nào? Bình đẳng đối đãi, quả thật chính xác có bốn độ ba bậc chín phẩm, nhưng vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, sự gia trì từ oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà, đều là Bồ Tát A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí là địa vị nào? Pháp thân Bồ Tát, là Bồ Tát của Thật Báo độ. Chúng ta tự mình không có chứng được Báo độ, chúng ta vẫn là Phàm Thánh Đồng Cư độ, nhưng thọ dụng, trí tuệ, thần thông, đạo lực, những thứ này đều thọ dụng hết, những thọ dụng này, cái gọi là thần thông biến hóa, đều bình đẳng với pháp thân Bồ Tát.

Đây là pháp khó tín, thậm chí ngũ nghịch thập ác lâm chung mười niệm vãng sanh, cũng có phẩm vị cao như vậy, nguyên nhân gì? Phật nói trong kinh rất rõ ràng, những người vãng sanh này một đời này đã hồ đồ, trong đời quá khứ tu được tốt, vừa mới đến mức kiến tánh nhưng vẫn chưa kiến tánh, cái duyên này họ vẫn chưa nắm vững, lại rơi trở xuống rồi, là sự việc như vậy, trong một đời này lại gặp được, tuy rằng thời gian lâm chung rất ngắn, thậm chí chỉ trong mấy tiếng đồng hồ, thiện căn của họ bỗng nhiên hiện ra, khởi tác dụng, thì họ thật vãng sanh, một niệm, mười niệm thật vãng sanh. Thiên hạ rộng lớn, không có điều kỳ lạ gì mà không có, đều có khả năng, chỉ không nhiều; nhưng không thể nói không có thể, có khả năng, không nhiều thôi. Nói không chừng tự chúng ta đến thời điểm thì có khả năng, nhưng chúng ta vì muốn an toàn, thì bây giờ dụng công. Dùng cách thế nào? Buông bỏ. Khổng lão phu thử dạy người, nhà Nho dạy con người buông bỏ, một từ [cách vật] đứng đầu trong Đại Học, cách vật chính là buông bỏ, cách là cách trừ, dục là dục vọng. Trong kinh Phật nói ngũ dục, tài sắc danh thực thùy, buông bỏ những thứ này; thất tình ngũ dục, thất tình, hỷ nộ ai lạc ái ác dục. Tại sao? Những thứ này là giả, đây là nhân của luân hồi. Thất tình ngũ dục buông không được, sáu đường luân hồi không ra được; thất tình ngũ dục có thể buông bỏ, công phu đắc lực thì siêu vượt sáu đường. Công phu chúng ta chính là niệm Phật. Niệm Phật công phu gì? Niệm Phật không gián đoạn chính là công phu, một câu tiếp nối một câu, không xen tạp, không gián đoạn, niệm niệm tương tục, điểm này quan trọng.

[Xả thử sanh bỉ giai như huyễn mộng, cố vân như mộng dã]. Trên Kinh Kim Cang dạy chúng ta, dạy chúng ta trong cuộc sống hằng ngày thời thời khắc khắc tự thức tỉnh, Phật đã chỉ ra chân tướng của vũ trụ nhân sinh cho chúng ta, chân tướng là gì? Như mộng huyễn bào ảnh, tất cả hữu vi pháp này. Hữu vi chính là có sanh có diệt. Một pháp nào không phải pháp sanh diệt đâu? Đường làm người của chúng ta trong sáu đường, cảnh giới mà sáu căn tiếp đều là pháp hữu vi, sáu căn cũng là pháp sanh diệt, sáu trần cũng là pháp sanh diệt, sáu thức cũng là pháp sanh diệt, tam lục thập bát là thập bát giới, cả thảy là pháp sanh diệt, niệm trước diệt niệm sau sanh, một niệm tiếp nối một niệm. Phật nói, những pháp sanh diệt này đều là mộng huyễn bào ảnh, [tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh], không thể chấp trước, phải buông bỏ. Nó có hay không? Không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Chư vị nói nó không có, sai rồi; chư vị nói nó có, cũng sai luôn. Tại sao? Nói nó không có, nó hiện tướng; nói tướng có, tướng sát na sanh diệt, một giây đồng hồ 2.240 TRIỆU (triệu ngày xưa là 100 tỷ) lần sanh diệt, chúng ta không cách gì tưởng tượng, ở trước mặt chúng ta không có khái niệm nào cả, tốc độ này quá nhanh rồi! Đây là chân tướng sự thật. Chân tướng này được các nhà lượng tử học thời nay chứng minh rồi, việc của 20 năm gần đây nhất, mới phát hiện giống như trên kinh Phật nói vậy. Bốn câu nói Kinh Kim Cang chứng minh rồi, [Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán], chư Phật Như Lai là quán như vậy, chúng ta học Phật, học Bồ Tát, cũng phải làm phép quán như vậy thì đúng rồi, đừng để bị gạt, đừng mắc lừa.

Tiếp theo nói, [Ư trung bối giả, liễu đạt thế gian giai như mộng huyễn bào ảnh, cố ư lâm chung vô sở lưu luyến, thị đồng mộng trung dã]. Chúng ta vừa mới nói qua cái ý này, thượng bối. Trung bối, trung bối thì đã cảnh giác được rồi, chúng ta học trung bối, liễu là hiểu biết, đạt là thông đạt, liễu đạt chân tướng của pháp thế gian, chân tướng là gì? Là mộng huyễn, là bào ảnh, không phải thật. Không những lâm chung không lưu luyến, hiện tiền đã không lưu luyến, đã như không có việc này, thấy giống trong mộng, hiện tại cách nhìn là phải như vậy. [Chí ư hạ bối, kỳ nhân lâm chung, phảng phất tự mộng, đắc kiên bỉ Phật, diệc đắc vãng sanh.] Câu này Niệm Tổ có ngoặc đơn, [đản nhất tâm tam bối trung chi hạ bối, tịnh bất giai đẳng ư chánh tông tam bối trung chi hạ bối], khái niệm này phải biết, [thượng trung nhị bối diệc phục như thị. Cái nhất tâm tam bối, biệt cụ nhất cách, bất đồng thường quy dã.] Đây là người nào? Kiếp quá khứ có thiện căn lớn, họ căn bản đã có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, lúc lâm chung đại khái duyên gì đó bên ngoài chốc lát mê hoặc rồi, một niệm này của họ sai lầm rồi, quay trở lại nhân gian, căn bản họ có loại thiện căn này tồn tại. Do đó nhất tâm tam bối mà Từ lão phân không giống với tam bối thông thường nói. Người này đã được chứng đắc trong đời quá khứ rồi, đã đắc được, do bởi một niệm sai lầm, sau cùng một niệm này là gì? Là phiền não tập khí, họ đi không thành, trong một đời này gặp được. Chỗ này mới nói được thông, về tình về lý nói chúng ta không hoài nghi.

Chúng ta biết có tình hình này, hiểu những tình trạng này, tự mình gắng sức nỗ lực, quyết tâm cầu sanh Tịnh độ, có thể đi hay không? Ai ai cũng có thể đi, ai ai đều chắc chắn. Mấu chốt ở chỗ nào? Mấu chốt ở buông bỏ, chư vị hiện tiền có thể buông bỏ được, cơ hội vãng sanh Tịnh độ của chư vị đã có đủ; hiện tiền buông không được, thế vẫn là một vấn đề, điều này không thể không biết. Khi nào buông bỏ? Hiện tại thì buông bỏ, thì hiện tại không sao rồi. Quyết định không vì chính mình, vì chánh pháp lâu dài có thể ở thế gian. Văn hóa truyền thống Trung Quốc là chánh pháp, nó có thể mang đến một đời hạnh phúc mỹ mãn cho một con người một cách xác thực. Vì thế nó là chánh pháp, nó không mang phiền não đến cho chư vị, không để cho dục vọng của chư vị bành trước, mang đến cho chư vị một đời hạnh phúc, vui vẻ. Câu nói đầu tiên của Khổng Tử trong Luận Ngữ đã nói điều này, tại sao phải học? Vậy học cái gì? Học giáo huấn của Thánh Hiền. Tại sao phải học giáo huấn của Thánh Hiền? [Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ], học bao gồm bác học, thẩm vấn, thận tư, minh biện, những điều này đều ở trong học, tập chính là thiết thực thi hành, vận dụng, chư vị có thể vận dụng cả thảy những điều chư vị đã học vào đời sống, đều làm được hết trong sinh hoạt hàng ngày, vui vẻ! Đó chính là hạnh phúc, là vui vẻ, mỹ mãn nhân sinh. Có tấm gương, Khổng lão phu tử làm tấm gương cho chúng ta, Nhan Hồi làm tấm gương cho chúng ta. Khổng lão phu tử thời bấy giờ trong xã hội không có địa vị, không có của cải, gia đình bình thường, Khổng tử mỗi ngày vui vẻ như thế, niềm vui vẻ đó từ đâu mà đến? Đến từ học nhi thời tập chi đấy. Người này đoan chánh, thật được vui vẻ. Niềm vui vẻ này ở trong gia đình, chư vị một người một đời trong gia đình đạt được niềm vui này thì ảnh hưởng cả nhà, gia đình hòa mục, gia hòa vạn sự hưng, người một nhà đều vui vẻ. Bất luận chư vị làm một ngành nghề gì, chư vị nhất định làm được rất thuận lợi. Khổng tử làm ngành nghề gì? Khổng tử dạy học. Một cách chính xác là tư nhân mở trường học dạy học sinh, Khổng tử là người đầu tiên của Trung Quốc. Việc này thật vui vẻ, đời sống gia đình có thể qua ngày thì được, tôi phải làm việc vui vẻ nhất. Việc vui vẻ nhất không gì hơn việc dạy cho thế hệ tiếp theo, dạy tốt tất cả người thế hệ tiếp theo, vui vẻ! Do đó sự nghiệp thuận lợi, học sinh mỗi người là Thánh Hiền, người người là quân tử, ba ngàn đệ tử, ba ngàn vị quân tử. Niềm vui này, người không nhập cảnh giới nghĩ không ra. Đây chính là tại sao phải học, học giáo dục Thánh Hiền là vì cái gì? Vui vẻ, là vì hạnh phúc, xã hội an định. Trong xã hội nhiều người tốt, nhiều tấm gương, để cho đại chúng thông thường nhìn thấy đều là Thánh Hiền quân tử, tiếp xúc được cũng đều là người quân tử, không có tiểu nhân, xã hội an ổn, đất nước giàu mạnh, thế giới hòa bình. Giáo dục Thánh Hiền có sức hấp dẫn lớn như vậy, chư vị học rồi, chư vị sao lại không vui vẻ!

Những người học điều này vẫn đạt không được vui vẻ, trong họ việc nên buông bỏ họ đã không buông. Việc nên buông bỏ là gì? Danh văn lợi dưỡng, những thứ này không buông bỏ, cho nên họ đã học cũng không vui vẻ. Họ tuy rằng học, họ không có tập, thì thiếu việc này. Do đó, tuy rằng học giáo huấn của Thánh Hiền, vẫn tạo nghiệp như cũ. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, có thiện có ác, thiện cảm ba đường thiện, ác cảm ba đường ác, họ vẫn đang tạo nghiệp. Chúng ta học Phật cũng như vậy, học Phật nếu không thể vận dụng giáo huấn của Phật, còn không phải đang tạo nghiệp sao? Chư vị tu ngũ giới thập thiện, tu lục độ thập nguyện, chưa buông bỏ danh văn lợi dưỡng, đó là thiện nghiệp, kiếp sau phước báo người trời, không thể vãng sanh. Chư vị có thể cả thảy buông bỏ hết những thứ này, buông bỏ thế nào? Buông bỏ sẽ vui vẻ, còn vui vẻ hơn khi chư vị có! Việc này thật, không phải giả. Cho nên niềm vui của Khổng Nhan là vui vẻ lưu lộ từ trong tự tánh, không liên quan đến cảnh giới bên ngoài, năm món dục bên ngoài, tài sắc danh thực thùy không liên quan, việc này phải hiểu. Đại thừa giáo nói hay, cầu từ bên trong nội tâm, niềm vui chân thật lưu lộ ra từ trong nội tâm, là thật đấy, pháp ngoài tâm đều là giả. Tâm ngoại vô pháp, pháp pháp đều là chân tâm lưu lộ, tự thể của mọi pháp chính là chân tâm, chính là bổn tánh. Do đó nói pháp ngoại vô tâm, tâm ngoại vô pháp, pháp chính là tâm, tâm chính là pháp, là một không phải hai, thống nhất, việc này tự tại, đây không phải giả.

Người học đại thừa, kinh văn phía trước chúng ta đã đọc qua, [trụ đại thừa giả], tâm an trú ở đại thừa. Đại thừa, đây là gì? Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, dùng ở từ bi hỷ xả, không có bản thân, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Chúng sanh khổ nạn là chưa khai ngộ, vẫn đang mê hoặc điên đảo, giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ quay đầu, họ một khi quay đầu thì giác ngộ, thì họ là quân tử, thì họ là Thánh Hiền. Chúng ta giác ngộ rồi, phải làm ra kiểu mẫu giác ngộ cho họ xem, chúng ta ở trong xã hội không có địa vị, vui vẻ; chúng ta không có của cải, hạnh phúc. Chư vị cho tôi, tôi không cần, tại sao? Cái đó là phiền toái, đó là phiền phức, làm cho tâm chư vị an trú ở những nơi không chánh đáng, sai rồi. Cái gì cũng không có, được đại tự tại. Tâm thanh tịnh hiện tiền thì được rồi, tâm thanh tịnh là A-la-hán, tâm bình đẳng hiện tiền là Bồ Tát, giác mà không mê thành Phật rồi. Trong sáu đường mười pháp giới tìm không thấy, không thể so sánh với họ. Đây là giáo dục Thánh Hiền, đây là văn hóa truyền thống, đây là Phật pháp, đây là đại thừa.

Vì thế nhất tâm tam bối, không như thường quy. [Do thượng khả kiến, niệm Phật đạt ư nhất tâm, nhi đắc vãng sanh giả, phẩm loại huyền thù, thượng tắc Thánh Hiền, bất cập phàm phu. Niệm Phật đạt ư nhất tâm, nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm niệm ư bỉ Phật, giai đắc vãng sanh] . Việc này đáng nể rồi, đây là kinh văn thật sự, bảo vô giá! Sau khi học rồi, phải ghi nhớ thật kỹ trong tâm, phải thực hiện trong cuộc sống, thế thì chư vị là người thật sự có phước, chư vị là trụ đại thừa giả. Người trụ đại thừa, trong tâm thường có, không một thời khắc nào không có, đây gọi là người trụ đại thừa. Người trụ đại thừa, người này chính là Bồ Tát. Chúng ta không có nhìn ra, Phật, Bồ Tát, A-la-hán đã nhìn ra, người này là Bồ Tát. Họ trụ đại thừa thế nào? Khởi tâm động niệm, thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh, đây chính là Bồ Tát, đây chính là người trụ đại thừa. Cái hóa này là giáo hóa, là cảm hóa. Người trụ đại thừa nhất định tư tưởng, lý niệm, ngôn hạnh đại thừa của họ, trong cuộc sống hàng ngày, tiếp người đãi vật, chư vị có thể nhìn thấy được. Người này không tư lợi, người này không có dục vọng, họ cái gì cũng không cần, tại sao? Được đại tự tại, có cần thì bận lòng.

Mấy năm nay tôi sống ở Hongkong, bạn bè nước ngoài rất nhiều, đều đưa đến một số thư họa, số phẩm vật điêu khắc nổi tiếng tặng cho tôi. Tôi ngay cả đạo tràng cũng không có, không chỗ để, tặng đến đây là thêm phiền phức cho tôi, lòng tốt ý tốt đã thêm phiền phức cho tôi. Vậy tôi phải làm sao? Lập tức qua tay tặng cho người khác, tặng cho những người có phước báo, họ có nơi cất giữ, tôi không có chỗ cất giữ, qua tay thì tặng người khác, tôi cái gì cũng không cần. Chư vị cái gì cũng không cần tặng cho tôi, tặng tôi một chút thức ăn được, đến chỗ này ba bữa cơm thì ăn hết rồi, những thứ thật hiếm lạ, những thứ trân bảo đừng cho tôi, qua tay là tặng người khác. Mọi người biết, chúng ta đôi bên đều tốt, chư vị không phiền phức, tôi cũng không bận lòng, tốt biết bao. Một việc tôi hoan hỷ nhất chính là nhìn thấy người niệm Phật, chư vị niệm Phật tôi nhìn thấy thật hoan hỷ! Hy vọng Phật hiệu của chư vị tương tục không dứt, niệm đến nhất tâm thanh tịnh thì được rồi, tại sao? Quyết định đắc sanh.

Niệm lão ở chỗ này nói với chúng ta, [niệm Phật đạt ư nhất tâm], câu nói này nói nghe dễ dàng, khi làm cũng không dễ dàng như thế. Vấn đề ở chỗ nào? Ở chỗ buông không được. Càng buông không được, càng phải nghĩ buông bỏ, càng nói buông bỏ, nói nhiều rồi, thật sự buông bỏ rồi. Người khác buông được hay không được đừng quan tâm họ, tự mình trước hết phải buông bỏ, tốt! [Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến], buông bỏ này một ngàn lần, bất tri bất giác tự mình thật buông bỏ rồi, đối với pháp thế gian tâm lưu luyến giảm thiểu mức độ lớn. Bên này giảm thiểu, bên kia thì tăng thêm, bên kia là vãng sanh Thế giới Cực Lạc, cái ý niệm này thì tăng lên, tốt! Nhất tâm đạt không được, [nãi chí năng phát niệm tịnh tín], điều này dễ dàng hơn nhất tâm; tịnh tín, tín mà không xen tạp vọng tưởng gọi là tịnh tín. Ngay cả phẩm vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc cũng không tính toán, không cần nhất định phải nghĩ rằng tôi phải thượng thượng phẩm vãng sanh, tôi phải vượt qua người khác, những suy nghĩ này đều là vọng tưởng. Nhất định phải hiểu, thế giới là bình đẳng, mọi người đều bình đẳng, đều là giống nhau, không có một ai vượt hơn một người nào cả, không có một ai không bằng một người nào, những khái niệm vượt hơn, không bằng đều là vọng niệm, đều không phải thật, cái thật là tự tánh, [hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp]. Tất cả hết thảy sai biệt đều không phải bên trong tự tánh, đều là việc trong phạm vi a-lại-da, vọng tâm, a-lại-da là vọng tâm, không phải chân tâm. Chúng ta học, học dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều là sự việc trong phạm vi a-lại-da, bên trong chân như tự tánh không có. Chân như chính là nhất niệm, chân thành cũng là nhất niệm, vì thế nhất niệm tịnh tín thì bảo đảm chư vị vãng sanh.

[Hoạch đắc nhất niệm tịnh tín], từ tịnh tín đến tịnh tâm, [phát nhất niệm tâm ư bỉ Phật, giai đắc vãng sanh]. Câu nói này là tổng kết nhất tâm tam bối ở phía trước, của đại sư Từ Châu phân. Chư vị nói Từ Châu có khai ngộ hay không? Không khai ngộ ngài nhìn không ra. Tại sao nhiều người như thế xem bộ kinh này đều không có nhìn ra, được ngài nhìn ra, ngài nói ra? Không dễ dàng! Trong kinh có mật tạng, người phải tương đương đại triệt đại ngộ bóc trần điểm này, chúng ta mới biết; không có những người này, chúng ta xem mười lần, xem ngàn lần đều không nhìn ra, đọc ba ngàn lần có lẽ sẽ nhìn ra. Cho nên số lần quan trọng lắm, số lần nhiều là cái gì? Chúng ta công phu ở chỗ này sâu; đã cạn, không đạt được, vẫn nghĩ không ra lợi ích của câu nói này ở chỗ nào. Khi bản thân không có trở ngại, người ta vừa nhắc nhở thì tỏ tường rồi. Đây là gì? Vãng sanh, vãng sanh quan trọng. Gặp được pháp môn Tịnh tông, không thể vãng sanh, bị oan uổng. Tại sao? Xem tiếp theo thì tỏ tường.

[Kỳ tối hạ giả, tắc vi ngũ nghịch thập ác, lâm chung phát nguyện, chí tâm niệm Phật, thập thanh tương tục, nãi chí cẩn đắc nhất thanh, dĩ ám khế lý nhất tâm cố, diệc đắc vãng sanh]. Những điều này phải ghi nhớ kỹ càng, tại sao? Chư vị từ chỗ này tạo dựng tín tâm kiên cố, một đời này quyết định đắc sanh, không cần thiết phải lần sau trở lại. Chư vị xem xem, người lâm chung nhất tâm sinh thời không phải làm thiện, là tạo ác, tạo việc ác gì? Ngũ nghịch thập ác. Ngũ nghịch: Giết mẹ, giết cha, giết A-la-hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng, năm loại đại nghịch này, quả báo ở vô gián địa ngục. Dưới đây nói thập ác, thập ác là địa ngục, ngũ nghịch là vô gián địa ngục. Thập ác là gì? Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, đây là thân, sát đạo dâm; nói dối (lừa gạt người khác), nói lưỡi đôi chiều (gây chia rẽ thị phi), nói lời thêu dệt (lời ngon tiếng ngọt, mục đích là gạt người, là làm người khác bị lừa), còn có một ác khẩu (nói lời rất khó nghe), bốn nghiệp của khẩu; ý, tham, sân, si, vậy là thập ác. Ngũ nghịch thập ác, thời xưa trong xã hội rất ít, tại sao? Từ nhỏ gia giáo đã nghiêm khắc dạy chúng, quyết định không được phép. Đây là thuộc về giới luật. Người tạo thập ác đều là tạo nghiệp địa ngục, ngũ nghịch là tội nghiệp cực nặng, đều là đọa vô gián địa ngục. Người tạo tác trọng tội như vậy, lúc sắp mạng chung gặp được thiện hữu, khuyên họ niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc, họ đây vừa nghe, họ thật tin, không có hoài nghi, hoàn toàn tiếp nhận, chân thật phát nguyện cầu sanh, mười tiếng Phật hiệu không kịp, đã niệm một tiếng A Di Đà Phật, một tiếng này cũng có thể vãng sanh.

Do đó [thập thanh tương tục], không thể mười tiếng liên tục, [nãi chí cẩn đắc nhất thanh, dĩ ám khế lý nhất tâm cố], chính là đạo lý của một câu, là ngầm khế hợp với lý nhất tâm. Lý nhất tâm là gì? Lúc này chỉ có một niệm tâm, chính là một tâm này, thời gian rất ngắn, thậm chí mấy phút đồng hồ, trong đây không có vọng tưởng, không có tạp niệm, chính là lý nhất tâm. Hoàn toàn tiếp nhận, trong tâm chỉ là một câu A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, chúng ta thường nói, không có khởi tâm động niệm chính là lý nhất tâm; có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước là sự nhất tâm. Họ ở trong khoảng thời gian ngắn như vậy, trong một niệm này họ không còn vọng niệm, không khởi tâm động niệm, chính là không có vọng tưởng, không có chấp trước, cái gì cũng không có, chỉ một câu Phật hiệu này, chỉ dựa vào câu này đắc sanh, như thế vãng sanh rồi, đây là ngầm khế lý nhất tâm. Tỏ tường được một câu này thì tin tưởng rồi, có khả năng có sự việc này, có khả năng, không phải không khả năng, có khả năng. Một niệm sau cùng lâm chung chư vị là tâm gì? Chư vị là cái tâm một niệm không sanh, chính là lý nhất tâm; nếu như vẫn có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, vậy là sự nhất tâm. Có thể vãng sanh hay không? Cũng có thể vãng sanh, khế lý khế sự đều có vãng sanh. Phẩm vị cao thấp cũng rất khó nói, có người nhất tâm rất cao, chốc lát thì nâng lên rồi, có số người phẩm vị thấp một chút. Có thể vãng sanh hay không? Đại sư Ngẫu Ích nói đấy, thật tin nguyện thiết, vậy thì có thể vãng sanh. Điều kiện vãng sanh là tin tưởng không hoài nghi, tin tưởng có Thế giới Cực Lạc, tin tưởng có Phật A Di Đà, tin tưởng 48 nguyện độ chúng sanh, không có hoài nghi, không có xen tạp, mười niệm này không có gián đoạn, mười niệm lâm chung này. Trong số người vãng sanh phù hợp với điều kiện này, chúng ta tin tưởng không ở số ít, đặc biệt là những người buông không được, sắp mạng chung sau cùng phải nghĩ đến, không vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì là luân hồi ba đường ác, có thể nghĩ đến điểm này, vứt bỏ luân hồi, cầu sanh Tịnh độ, một niệm này thì họ thành công rồi.

Bên dưới nói, [thử hiển nhất tâm công đức, tối vi đệ nhất]. Công là công phu, đức là thọ dụng của họ. Ở thời khắc then chốt này, một niệm tương ưng với nhất tâm, nhất tâm nhất niệm, sao có đạo lý không vãng sanh được! Do đó pháp môn này là pháp dễ hành, không ở thời gian ngắn dài. Có người niệm Phật niệm mấy chục năm, niệm được rất khá, nhưng sau cùng một niệm không được nhất tâm, vẫn còn một việc chưa buông bỏ, đi không được, sự việc này đã kéo chư vị từ Thế giới Cực Lạc quay trở lại, thật đáng tiếc rồi! Vì thế buông bỏ, tôi khuyên các đồng học buông bỏ từ bây giờ, đừng để trong tâm, cái thế gian này sống một ngày tính một ngày, đừng nghĩ đến ngày mai, nhất tâm niệm Phật, niệm niệm cầu vãng sanh. Phật vẫn chưa đến đón chư vị, chư vị phải làm kiểu mẫu tốt, kiểu mẫu tốt về niệm Phật cho mọi người xem, biểu pháp, giống lão Hòa thượng Hải Hiền biểu pháp như vậy, thời gian đến rồi, Phật A Di Đà nhất định đến đón chư vị, quyết định sẽ không bị vuột mất. Điều này quan trọng! Vì vậy chư vị xem, [khế lý nhất tâm, tức siêu sanh tử, nhi đăng bất thoái. Cực hiển trì danh pháp môn, cứu cánh phương tiện, bất khả tư nghị.] Việc này không phải giả.

Chúng ta xem thêm một đoạn bên dưới, [Dĩ thượng lưỡng loại vãng sanh, nhất giả tam bối vãng sanh, giai do phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, thử tắc bổn kinh chi tông dã], hai loại vãng sanh đều là phát bồ đề tâm. [Nhị giả, nhất niệm tịnh tín], đây là đặc thù, [nhất niệm vãng sanh, giai do nhất niệm. Nhất niệm giả, thật tướng dã, nãi bổn kinh chi thể dã]. Họ vì sao có thể vãng sanh? Một loại khế với thể của kinh này, một loại khế tướng của kinh này; tướng của kinh này là thật tướng, thể của kinh này là chân như thật tánh. [Thư nhất niệm chi tịnh tâm, cử thể thị bồ đề tâm, niệm ư bỉ Phật chánh thị chuyên niệm. Cố tri nhất tâm tam bối, diệc bất ngoại ư bổn kinh chi tông dã.] Tông chỉ của kinh này, [phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm] là tám chữ này, tám chữ này thời thời khắc khắc không thể đánh mất đi, trong tâm phải thường có tám chữ này. Bồ đề tâm là gì? Thật tin, thật nguyện chính là bồ đề tâm. Cho nên có thật tin thật nguyện, nhất hướng chuyên niệm, không có một ai không thành tựu cả. Vì thế biết nhất tâm tam bối, không ngoài tông chỉ kinh này.

[Hựu Quán Kinh ngũ nghịch thập ác năng vãng sanh. Bổn kinh duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp thị bất năng vãng sanh dã]. Trong Quán Kinh có ngũ nghịch thập ác có thể vãng sanh; nguyện thứ mười tám trong kinh này của chúng ta sau cùng có hai câu nói [duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp], loại người này không thể vãng sanh. Hai kinh này có mâu thuẫn, chúng ta phải học kinh nào? Bên dưới nói, [Gia Tường ư Quán Kinh Nghĩa Sớ trung] có nói rõ, ông ấy giải thích cho chúng ta, [đệ tam phẩm minh ác hữu tam nhân, sơ minh tác thập ác, thứ minh tác tứ trọng, hậu minh tác ngũ nghịch]. Tứ trọng là tứ trọng giới, chính là phía trước của ngũ giới, sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, sát đạo dâm vọng bốn trọng tội này, trong ngũ giới ngoài uống rượu, bốn giới này là tánh tội, bản thân thì có tội, uống rượu là gọi giá tội. Tại sao Phật cấm chỉ, xếp nó ở vị trí ngang bằng với bốn trọng tội? Là sau khi say rượu dễ dàng phạm bốn trọng phía trước này. Năm xưa thầy Lý giảng Lễ Ký cho chúng tôi, giảng đến uống rượu sự việc này, thì giảng đến Trịnh Khang Thành (Trịnh Huyền). Trịnh Huyền tửu lượng lớn, ông ấy ở chỗ Mã Dung đó cầu học ba năm, sau khi kết thúc khóa học trở về nhà. Mã Dung là thầy của ông ấy, cũng là nhà Nho lớn một thời, Trong Hán Thư có truyện ký của ông ta. Ông ta sanh lòng đố kỵ người học sinh này, ông ta khẳng định người học sinh ngày tương lai thành tựu vượt qua mình, thế phải làm sao? Nghĩ đến việc giết chết ông ấy, người này dụng tâm không tốt. Ở thập lý trường đình (đình dừng chân mười dặm đường) làm tiệc tiễn đưa, sai bảo tất cả đồng học đều phải kính ông ấy ba ly rượu, Trịnh Khang Thành đã uống 300 ly. Cho nên 300 ly là có điển tích đấy, là Trịnh Khang Thành. Sau khi uống hết 300 ly, lễ tiết nho nhỏ cũng không mất. Vì thế thầy Lý nói, nếu như ai ai tửu lượng đều giống Trịnh Khang Thành, Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ không có giới điều này rồi, thì không cần thiết nữa. Ở đây nói bốn trọng tội. Ngũ nghịch tứ trọng, đây là người ác. Sau cùng là ngũ nghịch, chư vị xem thập ác, tứ trọng, ngũ nghịch. [Bất minh báng pháp xiển đề (báng pháp gọi là xiển đề)], xiển đề là Phạn ngữ, ý nghĩa là thiện căn đoạn rồi, người không thiện căn, [cố minh ác bất tận], họ có trừ ác, họ có ác chưa đoạn sạch sẽ. [Thập ác tứ trọng ngũ nghịch tịnh đắc sanh Tây phương, nhược thị báng pháp xiển đề bất đắc sanh dã. Xiển đề bất tín pháp, lâm chung tuy vị thuyết hữu Vô Lượng Thọ Phật, bỉ chung bất tín, cố bất đắc vãng sanh dã.] Giải thích này hay, một đoạn này trong Quán Kinh Nghĩa Sớ của đại sư Gia Tường giải thích được rất hay, họ là gì? Họ là lâm chung không tin tưởng, họ tạo tác ngũ nghịch, thập ác, tứ trọng, họ không tin tưởng, vậy thì hết cách vãng sanh.

Chúng ta quay đầu lại xem một người, có tạo tội nghiệp này, người ấy tin tưởng, pháp sư Oánh Kha nhà Tống, người xuất gia, tội ngài tạo tác là ngũ nghịch thập ác. Người này tin tưởng nhân quả, ngài biết, tương lai ngài chết đi chắc chắn đọa địa ngục. Nghĩ đến nỗi khổ địa ngục thì ngài sợ hãi, thỉnh giáo các đồng học, các ông có phương pháp nào cứu tôi, có thể giúp đỡ tôi không đọa địa ngục hay không? Thì một người cho ngài một quyển Vãng Sanh Truyện, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ có thể cứu ông. Sau khi ngài đọc xong Vãng Sanh Truyện, thật phát cái tâm dõng mãnh, tự nhốt mình trong liêu phòng, ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, ba ngày ba đêm chỉ một câu Phật hiệu này cầu sanh Tịnh độ. Tâm chân thành cảm động, ba ngày ba đêm niệm tới mức Phật A Di Đà đến rồi, Phật A Di Đà nói với ngài, ông tu cho thật tốt, thọ mạng của ông vẫn còn mười năm, sau mười năm ta đến tiếp dẫn ông. Oánh Kha, người Trung Quốc nói phước đến tâm linh, nhìn thấy Phật A Di Đà có phước báo, khó có, ngài bỗng nhiên khai ngộ rồi, con mười năm thọ mạng không cần nữa, con bây giờ đi theo Phật. Phật A Di Đà đáp ứng ngài, Phật nói được, ba ngày sau ta đến tiếp dẫn ông, đã định một cái hẹn với ngài, ba ngày sau. Đến sáng sớm ngài mở rộng cửa phòng, nói mọi người biết sự việc, ngài thấy được Phật A Di Đà, ba ngày sau đến tiếp dẫn tôi vãng sanh. Trong chùa không một người nào tin tưởng, nói ngài tạo lời đồn nhảm, thế nhưng nghe ngài nói chuyện không giống như lời giả dối, dẫu sao ba ngày rất gần, xem thử ông ba ngày Phật A Di Đà đến tiếp ông hay không. Đến ngày thứ ba, quả nhiên Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, ngài yêu cầu đại chúng niệm Phật, thời khóa sáng đổi thành niệm Phật tiễn ngài vãng sanh, mọi người đều hoan hỷ. Niệm được khoảng một khắc đồng hồ, một khắc ngày xưa là nửa tiếng đồng hồ bây giờ, đã niệm một khắc đồng hồ, ngài nói với mọi người Phật A Di Đà đến rồi, đến đón tôi rồi, chào từ biệt mọi người, cảm tạ mọi người trợ niệm, thì ngài đi rồi. Việc thật, không phải giả. Sự việc này được chép tại Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Vãng Sanh Truyện cũng có. Ba ngày ba đêm, dốc sức, cái gì cũng không cầu, tôi chỉ cầu vãng sanh, tất cả đều buông bỏ. Phật A Di Đà không phải lúc bấy giờ mang ngài đi, để ngài lại ba ngày, làm chi? Bảo ngài độ chúng sanh, làm ra kiểu mẫu này cho mọi người xem, để mọi người xem xem niệm Phật vãng sanh là thật, không khó! Ngài có thể làm được, người người đều có thể làm được, chỉ là chư vị không chịu hạ quyết tâm, chư vị không thật làm. Ngài là người xuất gia phá trai phạm giới, không phải một người tốt, người trong chùa đều xem thường ngài, ngài đến biểu cái pháp này cho chúng ta, tự tại vãng sanh, không có đau khổ, nói đi thì đi. Vãng sanh tự tại như vậy, tôi năm xưa ở Mỹ gặp qua một lần; tôi không có tự mình thấy được, nhưng người đích thân nhìn thấy đến nói tôi biết, là Cam lão thái thái ở San Francisco, chồng bà là tướng quân. Cuối đời, một người con trai, một người con gái của bà đi học ở Mỹ, cũng lập gia đình ở Mỹ, đón bà đến Mỹ sống chung với nhau, đương nhiên cũng là thay chúng chăm sóc con cái, chính là chăm sóc cháu trai của bà. Bà học Phật với thầy Lý ở Đài Trung, chúng tôi rất quen, đến nước Mỹ thì lại gặp được, thì bà nói tôi biết sự việc này. Lão thái thái vãng sanh này là bạn bè cửa Phật của bà, họ thường xuyên cộng tu cùng nhau. Đã sống ở Mỹ mấy chục năm, ngôn ngữ không thông, không có việc gì, ban ngày thì một mình ở nhà, con trai, con dâu đều đi làm, cháu trai đi nhà trẻ, buổi tối khi con trai, con dâu trở về thì đón con cái về, thì bà giống như coi nhà, chăm sóc cái gia đình này. Mỗi ngày làm cơm tối, cơm sáng hai bữa ăn này, buổi trưa họ đều không trở về, thì một mình ở trong nhà, như thế ở nơi đó đã sống mấy chục năm. Ngày vãng sanh là con dâu bà điện thoại, mẹ chồng đã qua đời rồi. Đi như thế nào? Chéo chân đả tọa ngồi trên giường, mặc áo hải thanh, niệm Phật mà đi, đi vào buổi tối, không biết khi nào. Bên cạnh đã viết di chúc, để lại di chúc, viết rất rõ ràng, mà còn đã may xong hết áo tang cho con trai, con dâu, cháu trai. Do đó ước đoán bà ngày ngày làm việc này, ít nhất trước ba tháng thì bà đã biết, biết trước ngày giờ, không có nói với bất kỳ một người nào. Tin tức này vừa truyền, đồng tu niệm Phật đều đến nhà bà để xem. Công phu không thua kém chư Tăng khổ hạnh, không thua kém Tổ sư đại đức, đi được tự tại như vậy, không cần thiết có người trợ niệm, tự mình niệm Phật vãng sanh, rõ rõ ràng ràng, tỏ tỏ tường tường, không có bị bệnh một ngày, không có cảm thấy đau đớn chỗ nào, đã đi như vậy. Phu nhân của Cam Lão đã nói tôi biết, là thật, không phải giả, chính mắt nhìn thấy đấy. Bà nhìn thấy có ba người, đây là một người trong số đó, nói với tôi, tôi đến Mỹ bà nói với tôi, bà nói quyết định không phải là giả, vấn đề chính là xem chư vị phát tâm thật hay là phát tâm giả. Cái gì là phát tâm giả? Phát tâm cầu Phật đón họ vãng sanh, ở đây vẫn có rất nhiều việc không buông bỏ, thế không được. Triệt để buông bỏ, mảy may lưu luyến cũng không có, mới có thể cảm được Phật đến tiếp dẫn, Phật biết chư vị là chân thật, thật thì Phật đến; có một chút giả dối nào, thì Phật sẽ không đến, chúng ta không thể không biết.

Cơ hội phải nắm chắc. Một đời này gặp được Phật pháp, gặp được Tịnh tông, gặp được quyển hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được tập Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đại nhân duyên! Làm sao đã được chư vị gặp được? Hi hữu khó gặp, trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được, chư vị làm thế nào đã gặp được? Gặp được luống qua, chư vị nói đáng tiếc biết bao! Do đó việc của thế gian này, nhất định phải biết có việc tốt, có việc xấu, việc xấu chúng ta không làm. Việc tốt có cần làm hay không? Có thể làm, đừng để trong tâm, câu nói này quan trọng. Làm rồi để trong tâm thì là tạo nghiệp, không đặt trong tâm không tạo nghiệp. Bất kể việc tốt việc xấu, để trong tâm thì tạo nghiệp, không đặt trong tâm không tạo nghiệp, là tịnh nghiệp. Không tạo nghiệp thì tốt! Không tạo nghiệp vãng sanh Thế giới Cực Lạc tiện lợi, người tạo nghiệp vãng sanh Thế giới Cực Lạc rất khó, nửa đường thì bị người khác cướp đi rồi. Sanh lên trời, những phước báo trên trời hiện tiền, có không ít người cõi trời tiếp dẫn chư vị vãng sanh, sanh cõi trời rồi; ác báo hiện tiền, có rất nhiều tiểu quỷ mang theo gông cùm xích sắt cũng đến nghênh đón chư vị, đón chư vị đi đến địa ngục rồi, đều có người tiếp dẫn. Đó là tịnh nghiệp, không có thiện ác nghiệp, thiện ác nghiệp đều không cần, cả thảy buông bỏ, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, hoa sen hóa sanh, điều này không thể không biết.

Vì thế nhất niệm vãng sanh, một niệm này chính là thật tướng, thể của kinh này, tương ưng hoàn toàn với thể tướng của kinh này, vì vậy thập ác, tứ trọng, ngũ nghịch cả thảy có thể sanh Tây Phương. [Nhược thị báng pháp xiển đề bất đắc sanh dã], xiển đề chính là không có thiện căn, họ không tin tưởng, lâm chung tuy rằng nói với họ có Phật Vô Lượng Thọ, họ không tin tưởng, họ không thể chấp nhận, cho nên không thể vãng sanh. Lâm chung có thể tiếp nhận, lâm chung không hoài nghi, sau cùng một niệm đó đều có thể vãng sanh, chỗ này gọi là nhất tâm vãng sanh, tín tâm vãng sanh, Trong An Lạc Tập cũng nói rất tường tận sự việc này, phía trước chúng ta đã học qua.

Bên dưới nói, [Hựu Tứ Thiếp Sớ canh hữu biệt nghĩa]. Tứ Thiếp Sớ là chú giải Kinh Quán Vô Lượng, Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ, trong đây cũng có thảo luận đến việc này. Tứ Thiếp Sớ là tác phẩm của đại sư Thiện Đạo, nhị Tổ Tịnh độ Tông của chúng ta, người thời nhà Đường. [Sớ viết: Như tứ thập bát nguyện trung, trừ báng pháp ngũ nghịch giả, Như Lai khủng kỳ tạo tư nhị quá, phương tiện chỉ ngôn bất đắc vãng sanh, diệc bất thị bất nhiếp dã. Nhược tạo], thật đã tạo rồi, [(Kinh sám hối, phát nguyện, trì Phật danh hiệu), hoàn nhiếp đắc sanh.] Phía sau này có khai duyên, nếu như đã được thật sự sám hối, phát nguyện, nhất tâm niệm Phật, Phật A Di Đà vẫn đến tiếp dẫn, từ bi đến cực điểm. Trong nguyện thứ mười tám nói ngũ nghịch thập ác không thể vãng sanh, đây là tội nghiệp cực nặng, [Như Lai khủng kỳ tạo tư], ngăn ngừa những người này đừng tạo cái tội nghiệp này, là cái ý này, là [phương tiện chỉ ngôn bất đắc vãng sanh], không phải thật không thể vãng sanh, thật sự sám hối, thật sự quay đầu, Phật vẫn hoan hỷ, vẫn đến tiếp dẫn chư vị. Hai Sớ, Tứ Thiếp Sớ và Quán Kinh Nghĩa Sớ tuy nói không giống nhau, nhưng không trái ngược nhau. [Gia Tường sư vị bỉ thị báng pháp xiển đề, bất năng khởi tín, cố bất đắc sanh. Thiện Đạo sư], chính là Tứ Thiếp Sớ đã nói, [tuy thị báng pháp ngũ nghịch, thường ư lâm chung văn pháp năng tín, sám hối hồi tâm, chí tâm tín lạc, nguyện sanh kỳ quốc, nãi chí thập niệm, Phật thùy đại từ, diệc khả nhiếp bỉ vãng sanh Cực Lạc]. Việc này trước mắt cũng có một ví dụ, chúng ta biết Tạ Tổng của giảng đường đạo đức Hoàng Hà ở Triều Châu, phụ thân của ông ấy vãng sanh không lâu, hình như là mùa xuân năm ngoái, ông ấy đến đây có nói với tôi, nói rất chi tiết. Phụ thân là người tốt, nhưng một đời không học Phật, cũng không tin tưởng, người nhà khuyên ông ấy niệm Phật, ông ấy nói các con niệm thì được rồi, cha không niệm. Vì vậy ông ấy rất sốt ruột, khi bệnh nặng, là lúc hai tiếng trước khi vãng sanh, một cơ hội sau cùng, sau cùng khuyên cha ông ấy, tây phương có Thế giới Cực Lạc, cha tin tưởng hay không? Cha ông ấy gật đầu, thay cho tin tưởng, ông ấy vô cùng vui mừng. Thế giới Cực Lạc có Phật A Di Đà, tiếp dẫn người vãng sanh, cha tin tưởng hay không? Ông ấy gật đầu. Ông ấy nhìn thấy cha gật đầu vui mừng lắm, ông ấy nói được rồi, con niệm Phật cha niệm theo con, niệm được không đến một tiếng đồng hồ, cha ông ấy đi rồi. Đây là thật vãng sanh, thoại tướng rất tốt, ngày hôm đó người đến giúp ma chay có hơn một ngàn người, ai ai cũng nhìn thấy; có thoại tướng, có người nhìn thấy ánh sáng, ngửi được mùi thơm lạ, có rất nhiều thoại tướng. Trường hợp này chính là một niệm sau cùng lúc sắp mạng chung, không có người nhắc nhở thì không biết, thế thì ông ấy thật sự lại đi vào luân hồi rồi; còn đây vừa nhắc nhở ông ấy, tin tưởng hay không? Gật đầu là tiếp nhận, tin tưởng thật có Phật A Di Đà, thật có Thế giới Cực Lạc, Phật đã đến tiếp dẫn, thì ông ấy đi rồi, bất khả tư nghị.

Nhưng, mấy câu nói phía sau là của Niệm Lão nói, [Đản xiển đề chi nhân, lâm chung sanh tín, thật vi nan trung chi nan], thật sự khó, thật không dễ dàng! Được mấy người một đời không tin tưởng, lâm chung có thể quay đầu? Người giống như phụ thân của Tạ tổng như vậy, Tạ tổng thường xuyên khuyên cha ông ấy, ông ấy nghe được rất nhiều, tuy rằng bản thân ông ấy không chịu niệm Phật, ông ấy nghe được rất nhiều. Đến lâm chung sau cùng lại hỏi ông ấy, ông ấy lại có thể tin rồi, ông ấy gật đầu, không hoài nghi nữa; ông ấy nói không ra lời, gật đầu, thì tin rồi. Một tiếng đồng hồ sau cùng này ông ấy niệm Phật, làm cho cha ông ấy cùng niệm với ông ấy, cha ông ấy không có niệm ra tiếng, miệng động, tai nghe miệng động, ông ấy nhìn thấy hoan hỷ. Quả thật, phần kết việc này tốt. [Như Quán Kinh vân, lâm chung thập niệm đắc sanh giả, dĩ thị vạn vạn trung chi nhất], đây là sự thật không phải giả. [Nhược như Tứ Thiếp Sớ sở vi báng pháp ngũ nghịch, lâm chung năng chí tâm tín lạc niệm Phật vãng sanh giả, đương vi ức ức trung chi nhất dã], ông ấy không chỉ là trong số vạn vạn, đó là trong ức ức. Chỗ này nói gì? Về lý nói được thông, trên thực tế khả năng không có người loại này, lý nói được thông. Phật Bồ Tát quả thực chính xác từ bi đến cực điểm, chúng sanh dùng vọng tâm đối với Phật Bồ Tát, chư Phật Bồ Tát đều là dùng chân tâm đối với chúng sanh, trước nay chưa từng lừa gạt, trước nay đều là giúp đỡ chư vị từ đường ác quay đầu, từ bi đến cực điểm.

Chúng ta xem thêm một đoạn sau cùng, [Hựu Pháp Cổ Kinh vân: Nhược nhân lâm chung chi thời bất năng tác niệm, đản tri bỉ phương hữu Phật, tác vãng sanh ý], cái ý vãng sanh này chính là ý niệm nghĩ đến, thật tin thật nguyện cầu Phật tiếp dẫn, đây chính là tác vãng sanh ý, [diệc đắc vãng sanh]. Chúng ta khởi tâm động niệm, điểm này các đồng học phải biết, mọi lúc mọi nơi chúng ta khởi tâm động niệm, bất luận là ý thiện, là ý ác, là ý niệm thế gian, là ý niệm xuất thế gian, Phật A Di Đà đều biết. Đừng cho rằng Phật không biết, thế thì sai rồi, Phật hoàn toàn biết hết. Quỷ thần cũng biết, quỷ thần biết không tường tận như Phật biết như thế, triệt để như thế. Vì thế khởi tâm động niệm quan trọng! Ý niệm nào tốt nhất? A Di Đà Phật cái niệm này tốt nhất. Tại sao? Mười phương chư Phật đều khen ngợi, mười phương chư Phật đều hoan hỷ. Chư vị niệm một tiếng Phật hiệu này, thì chư vị biết công đức lớn biết mấy, tại sao không làm? Tại sao muốn có những tạp niệm, những niệm không liên quan, lại tương ưng với sáu đường luân hồi? Sai rồi, không được làm như vậy. Chúng ta chỉ cần vừa quay đầu, có thể nhiếp tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, niệm một ngày, niệm ba ngày, niệm một tuần lễ, công đức bất khả tư nghị! Thật cầu vãng sanh, Phật thật đến tiếp dẫn. Pháp sư Oánh Kha tạo tác thập ác, phá giới, ba ngày có thể cầu Phật A Di Đà đến, nhờ vào gì? Nhờ vào tâm chân thành, ba ngày không gián đoạn, ngày đêm không ngừng nghỉ, thì Phật A Di Đà đến rồi, thật vãng sanh rồi. Chúng ta cảm tạ pháp sư Oánh Kha đã biểu cái pháp này, làm ra tấm gương này cho chúng ta xem, để chúng ta có được tín tâm, tuy rằng làm rất nhiều việc sai, cảm thấy rằng vẫn được cứu, Phật thật từ bi, Phật không có bỏ chúng ta.

[Như Lai từ đức, vi diệu nan tư. Thị cố An Lạc Tập vân: Đương tri Như Lai hữu thắng phương tiện], thắng là thù thắng, phương tiện không gì thù thắng hơn, [nhiếp hộ tín tâm], nhiếp là nhiếp thọ, hộ là hộ trì, người thật sự có tín tâm, Phật nhiếp thọ chư vị, Phật hộ trì chư vị. [Vị dĩ chuyên ý niệm Phật nhân duyên, tùy nguyện vãng sanh.] Đây là lời trong An Lạc Tập nói, pháp sư Đạo Xước nói. [Tịnh tán vân: Nhược văn A Di Đà đức hiệu, hoan hỷ tán ngưỡng tâm quy y, hạ chí nhất niệm đắc đại lợi, tắc vi cụ túc công đức bảo. Thiết mãn đại thiên thế giới hỏa, diệc ứng trực quá văn Phật danh, văn A Di Đà bất phục thoái, thị cố chí tâm khể thủ lễ.] Phía sau là hai bài tán, ý nghĩa của bài tán này rất rõ ràng. [Nhược văn A Di Đà đức hiệu], danh hiệu của Phật A Di Đà, nghe được câu danh hiệu này, nghe rồi hoan hỷ, nghe rồi ca ngợi, ngưỡng mộ, tâm quy y rồi, đây là thật sự quy y Phật A Di Đà. [Hạ chí nhất niệm đắc đại lợi], câu này là ý gì? Nói đến thấp nhất, hạ thấp xuống dưới thêm, hạ xuống, xuống đến chỗ nào? Chư vị chỉ có một niệm, thời gian không dài, một niệm thì có thể được lợi ích lớn. Tại sao lợi ích lớn? Bên dưới nêu một tỉ dụ nói, [tắc vi cụ túc công đức bảo], chư vị đạt được công đức bảo, được bao nhiêu? Cụ túc đấy, cụ túc là viên mãn, chư vị muốn bao nhiêu thì là bấy nhiêu, công đức bảo như vậy đối với chư vị thì có sự giúp đỡ lớn. [Thiết mãn đại thiên thế giới hỏa], chỗ này là nói nạn lửa, đây là nạn lửa nào? Tinh cầu bị thiêu hủy, thiêu rụi rồi. Giống như mặt trời hiện tại của chúng ta, mặt trời là quả cầu lửa, có thể cháy hết không? Có thể, tương lai nhất định sẽ cháy hết, sau khi cháy hết thì bùng nổ lớn, hệ mặt trời sẽ không còn nữa, thậm chí đến sau cùng hệ ngân hà cũng bùng nổ, cũng không còn luôn, đây là chúng ta nói tính nghiêm trọng nhất trong tai họa của thiên nhiên. Đại thiên thế giới không phải là một tinh cầu, mặt trời là một tinh cầu, đại thiên thế giới hỏa, đây là bùng nổ một tinh hệ. [Diệc ứng trực quá văn Phật danh], ở tai nạn lớn như vậy, chư vị nghe được danh hiệu Phật A Di Đà, chư vị sẽ bình an vượt qua. [Văn A Di Đà bất phục thoái], chư vị sẽ không thoái chuyển, nghe danh hiệu không bị thoái chuyển. [Thị cố chí tâm khể thủ lễ], bởi vì duyên cớ này, dùng tâm chí thành để lễ bái Phật A Di Đà, để lễ bái Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Chúng ta ở cái thế giới ngày nay, chúng ta đã gặp phải, người đã lớn tuổi phải phản tỉnh hơn. Chúng ta nghĩ xem, năm nay là năm 2016, nghĩ xem trước đây, năm 2006; lại nghĩ thêm quá khứ, năm 1996, 1986, 1976, năm 1966, càng về trước xã hội này càng tốt, càng về sau này, một thời gian 10 năm, 10 năm không bằng 10 năm. Chúng ta bây giờ không cần thiết phải nhìn 10 năm, một năm một năm thì rất rõ ràng, một năm không bằng một năm, làm sao đây? Tâm cảnh giác này phải có! Có cái tâm cảnh giác này, thì giúp đỡ chúng ta sanh khởi tâm xuất ly, chúng ta nhất định vượt qua sáu đường luân hồi, chúng ta không ở đây luân hồi nữa, luân hồi này khổ lắm rồi, đường người khổ, trên trời cũng khổ, đường ác càng khổ. Chư vị khỏi nói nhìn đường khác, chúng ta nhìn đường súc sanh, 50 năm trước những gà vịt này bán trong chợ, đại khái đều là lúc thọ mạng của chúng sắp hết mới bị giết, dù sao vẫn phải nuôi được mấy năm. Bây giờ những gà vịt này là nuôi trong trường nuôi gà đây, nuôi ở chỗ nào? Nuôi ở trong lồng bồ câu, thật tội nghiệp! Thời gian bao lâu thì bị giết đi? Sáu tuần lễ, lớn rồi. Cho ăn gì? Cho ăn thức ăn gia súc hóa học. Đây là tâm con người xấu rồi, đây thật là mưu tài hại mạng. Vì thế ăn uống, sức khỏe có vấn đề rồi, rất nhiều đồ vật không dám ăn rồi. Hiện tại thịt có thể ăn không? Không thể ăn, ăn rồi đều sẽ sanh bịnh hết sức kỳ quái, nó mang mầm độc. Làm thế nào đây? Chúng ta gặp được quyển kinh này, chúng ta phải đảnh lễ kinh này, kinh này đã cứu chúng ta, chúng ta đã được cứu, một lòng thật tin thật nguyện, lão thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Bất luận chúng ta hoàn cảnh nào, vào thời nay đại phú đại quý cũng không được, quý mà không an, phú mà không vui. Người của bốn, năm mươi năm trước, người phú quý có an vui, ngày nay không có an vui. Thật sự nói, tự do, hạnh phúc, vui vẻ của con người, người nghèo cũng có, người bần tiện cũng có, người phú quý không có. Vì vậy chúng ta phải nghiêm túc quan sát.

Chư vị trong tin tức báo cáo, báo chí, những truyền thông đa phương tiện truyền phát, mỗi ngày trên địa cầu xảy ra bao nhiêu tai nạn! Mà còn một tháng nghiêm trọng hơn một tháng, thậm chí một tuần nghiêm trọng hơn một tuần, vậy còn không nguy sao? Cuối thế kỷ trước, những năm 1980, những năm 1970, trên thế giới này còn có mấy người có tiếng, thật sự có học vấn, có đức hạnh còn có mấy người, nước ngoài cũng có. Giống như Toynbee nói ra, [giải quyết vấn đề của xã hội thế kỷ 21], chính là vấn đề ngày nay, vấn đề mà chúng đang gặp phải, [ chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa.] Tôi tin tưởng người Anh, bây giờ người Anh đã yêu cầu học sinh toàn quốc, học sinh tiểu học, học sinh trung học, học sinh đại học học văn hóa Trung Quốc. Không chỉ là làm việc này, còn có thông tin, chúng tôi nhìn thấy được, tất cả trường học, trong bài khóa đại học, trung học và tiểu học, lưu thông giáo nghĩa kinh Phật vào trong đấy rồi. Có người nói tôi biết, khả năng đều là chịu ảnh hưởng của Toynbee, Toynbee sanh ra ở Luân Đôn, người Anh, người Anh rất tôn trọng ông ấy. Văn hóa truyền thống có thể cứu đất nước, có thể cứu thế giới, được mấy người phát tâm học tập? Thật sự phát tâm học tập, chúng ta biết đó là Bồ Tát tái lai, đó không phải là người phàm. Họ đến để làm gì? Họ đến cứu thế đấy. Nước Anh dẫn đầu, họ có sức ảnh hưởng ở Châu Âu. Chúng ta phải xem trọng, chúng ta phải nỗ lực, đến cái thế gian này làm một sự nghiệp lớn, đến cứu thế, cứu văn hóa truyền thống, cứu nhân dân toàn thế giới. Cái duyên này cũng bất khả tư nghị. Đây là việc tốt, đừng đặt trong tâm, đặt trong tâm, tương lai là hai đường trời và người, nơi chư vị đi đến; đừng đặt trong tâm, nhất tâm niệm A Di Đà Phật, sau khi làm xong sự việc này, đến Thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, tốt! Thời gian hôm này hết rồi, thì chúng ta học đến chỗ này.